TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 08-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ẩn

Ông Hồ Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Lộc N1, sinh năm 1978, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Ấp Bình Th, xã Hòa Khánh Đ, huyện Đức H, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Huỳnh Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và có 01 người con sinh 2010; Tiền sự: không; Tiền án:

Tại Bản án số 103/2010/HSST ngày 29/12/2010, Tòa án nhân dân Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt Nguyễn Lộc N1 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Bản án số 270/2011/HSST ngày 24/8/2011, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Lộc N1 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Tại Bản án số 125/2015/HSST ngày 20/5/2015, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Lộc N1 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Bản án số 100/2016/HSST ngày 16/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Lộc N1 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Tại Bản án số 08/2018/HSST ngày 14/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt Nguyễn Lộc N1 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại Bản án số 12/2018/HSST ngày 13/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt Nguyễn Lộc N1 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Long Th 1, xã Long S, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang. Tạm trú: Khu phố 8, thị trấn Bến L, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khu dân cư Nam L, ấp 4, xã An Th, huyện Bến L, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1995 (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị Kim Th, sinh năm 1991(vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã Đức Hòa Đ, huyện Đức H, tỉnh Long An.

3. Ông Lý Thanh C, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 182D, khu vực 1, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh Long An.

4. Bà L Thị Tuyết Tr, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 447E/1, khu phố 5, thị trấn Đức H, huyện Đức H, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lộc N1 là đối tượng không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài cá nhân, N1 sử dụng xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 150, gắn biển số 38P1-344.86 chạy trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện Bến Lức, tỉnh Long An tìm người dân đi đường mang theo tài sản để giật, bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 07 giờ ngày 21/11/2023, N1 điều khiển xe môtô biển số 38P1-344.86 đến khu phố 8, thị trấn Bến Lức phát hiện bà Nguyễn Thị Gi đang đi bộ ngược chiều, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 05 chỉ. N1 chạy xe đến áp sát bên trái Bà Gi và dùng tay trái giật mạnh được sợi dây chuyền của Bà Gi thì Bà Gi truy hô "cướp, cướp", N1 tăng ga điều khiển xe tẩu thoát đến

Thành phố Hồ Chí Minh vào tiệm vàng (không nhớ rõ địa chỉ) bán sợi dây chuyền vừa giật của Bà Gi với giá 5.500.000đồng.

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 26/11/2023, N1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 150, gắn biển số 38P1-344.86 theo tuyến đường tỉnh 830 hướng huyện Đức Hòa đi huyện Bến Lức, khi đến vòng xoay xã An Thạnh, N1 rẽ xe vào đường số 13, khu dân cư Nam Long thuộc ấp 4, xã An Thạnh, huyện Bến Lức thấy bà Nguyễn Thị L đeo sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 3,5 chỉ đi bộ ngược chiều. Lúc này, N1 điều khiển xe đến áp sát bên trái Bà L và dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền của Bà L rồi tăng ga xe tẩu thoát, trên đường đi N1 làm rơi mất sợi dây chuyền không rõ địa điểm.

Ngày 29/11/2023, N1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 150, gắn biển số 38P1-344.86 đến khu vực thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức tìm người đi đường có mang theo tài sản để cướp giật, nhưng chưa thực hiện được thì bị lực lượng công an tuần tra, kiểm tra ghi ngờ và mời về trụ sở làm việc, N1 khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản của Bà Gi và Bà L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 101/KL-HĐĐG ngày 04/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 05 chỉ, trị giá 17.500.000đồng; 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 3,5 chỉ, trị giá 11.025.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 28.525.000đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Gi trình bày: Bà Gi yêu cầu bị cáo N1 bồi thường giá trị 01 (một) sợi dây chuyền vàng, loại vàng 18k, trọng lượng 05 chỉ với số tiền 17.500.000đồng. Về trách nhiệm hình sự, bà đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà L yêu cầu bị cáo N1 bồi thường 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 3,5 chỉ với số tiền 11.025.000đồng. Về trách nhiệm hình sự, bà đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Nguyễn Lộc N1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Hành vi của bị cáo bị truy tố về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng tội bị cáo. Bị cáo thống nhất về nội dung kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐG ngày 04/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBL ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Lộc N1 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lộc N1 phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lộc N1 từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị căn cứ khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Gi yêu cầu bị cáo N1 bồi thường số tiền 17.500.000đồng; Bà L yêu cầu bị cáo N1 bồi thường số tiền 11.025.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Gi, bà L nên đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe môtô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 150 màu trắng-đen-đỏ; số máy: G3D4E519865; số khung: 0610HY497737;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, có kính chắn gió phía trước; 01 (một) quần Jears dài màu xanh; 01 (một) đôi giày vải màu nâu; 01 (một) áo sơmi dài tay sọc caro màu nâu, xanh.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật: 01 (một) biển số 38P1-344.86.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và bị hại đã được thông báo nội dung kết luận định giá tài sản số: 101/KL-HĐĐG ngày 04/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức. Bị cáo và bị hại thống nhất, không khiếu nại về nội dung kết luận định giá tài sản.

[2] Xét nội dung vụ án: Bị cáo N1 khai nhận tại tòa, do cần tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 07 giờ ngày 21/11/2023, bị cáo N1 điều khiển xe môtô biển số 38P1-344.86 đến khu phố 8, thị trấn Bến Lức phát hiện bà Gi đang đi bộ ngược chiều, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 05 chỉ. Bị cáo N1 điều khiển xe áp sát bên trái, dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền của bà Gi, sau đó tăng ga xe tẩu thoát. Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 26/11/2023, bị cáo N1 điều khiển xe môtô biển số 38P1-344.86 đến khu dân cư Nam Long phát hiện bà L đeo sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 3,5 chỉ. Bị cáo N1 điều khiển xe áp sát bên trái, dùng tay trái giật mạnh sợi dây chuyền của bà L, sau đó tăng ga xe tẩu thoát. Lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Với bản tính tham lam, lười lao động, động cơ, mục đích vụ lợi. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà Gi, bà L đã nhanh chóng tiếp cận, dùng tay giật mạnh, với mục đích chiếm đoạt tài sản là các sợi dây chuyền bằng vàng 18k của bà Gi, bà L. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã điều khiển xe môtô biển số 38P1-344.86 là phương tiện nguy hiểm nhằm nhanh chóng tẩu thoát, tránh sự vây bắt của người dân xung quanh. Bị cáo đã thực hiện xong hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Gi, bà L với tổng giá trị tài sản là 28.525.000đồng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử có xem xét, áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Cha, mẹ bị cáo mất sớm, bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại.

[5] Xét hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo nhiều lần bị Tòa án kết án nhưng bị cáo không nhìn nhận về hành vi phạm tội đã thực hiện, lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng, nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời

gian nhất định mới có tác dụng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng, vừa mang tính chất răn đe, vừa thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo N1 là phù hợp với tính chất của vụ án và phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự không xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Gi yêu cầu bị cáo N1 bồi thường số tiền 17.500.000đồng; Bà L yêu cầu bị cáo N1 bồi thường số tiền 11.025.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà Gi, bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[8] Về vật chứng, tang vật của vụ án:

01 (một) xe môtô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 150 màu trắng-đen-đỏ; số máy: G3D4E519865; số khung: 0610HY497737 là tài sản của bị cáo N1 sử dụng làm phương tiện phạm tôi, nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, có kính chắn gió phía trước; 01 (một) quần Jears dài màu xanh; 01 (một) đôi giày vải màu nâu; 01 (một) áo sơmi dài tay sọc caro màu nâu, xanh là tài sản của bị cáo N1 không còn giá trị sử dụng và bị cáo N1 từ chối nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

01 (một) biển số 38P1-344.86 qua xác minh thể hiện thông tin đăng ký chủ xe tên Nguyễn Thị Yến. Tại tòa bị cáo N1 khai bị cáo nhặt được trên đường nên Hội đồng xét xử giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Lộc N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Lộc N1 phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lộc N1 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/11/2023.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Lộc N1 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày

08/4/2024) để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Lộc N1 bồi thường cho bà Nguyễn Thị Gi số tiền 17.500.000đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Lộc N1 bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 11.025.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành theo Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe môtô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter 150 màu trắng-đen-đỏ; số máy: G3D4E519865; số khung: 0610HY497737.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, có kính chắn gió phía trước; 01 (một) quần Jears dài màu xanh; 01 (một) đôi giày vải màu nâu; 01 (một) áo sơmi dài tay sọc caro màu nâu, xanh.

Giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật: 01 (một) biển số 38P1-344.86.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2024).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Lộc N1 phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Lộc N1 phải chịu 1.426.250đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Đông